

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Trần Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	440001	Nguyễn Bình An		13/04/2010	THCS Xà Bang	5.25	6.00	3.75	15.00
2	440002	Nguyễn Hoàng An		15/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	7.50	8.75	7.75	24.00
3	440003	Nguyễn Thị Ngọc An	x	19/02/2010	THCS Xà Bang	6.00	6.25	5.75	18.00
4	440004	Huỳnh Thị Thúy An	x	01/03/2010	THCS Quảng Thành	6.75	5.25	3.00	15.00
5	440005	Lê Cao Quốc Anh		11/08/2010	THCS Phan Đình Phùng	5.00	6.25	2.25	13.50
6	440006	Lê Đỗ Quỳnh Anh	x	20/02/2010	THCS Xà Bang	6.25	6.00	6.00	18.25
7	440007	Lê Đức Tuấn Anh		09/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	7.50	2.00	14.25
8	440008	Phạm Hà Anh	x	30/11/2010	THCS Phan Đình Phùng	5.75	4.00	2.25	12.00
9	440009	Phạm Hoài Anh	x	09/08/2010	THCS Xà Bang	6.25	7.25	6.75	20.25
10	440010	Dương Hoàng Anh		05/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.25	2.75	2.75	8.75
11	440011	Nguyễn Hoàng Anh		03/09/2010	THCS Quảng Thành	5.25	8.00	3.75	17.00
12	440012	Nguyễn Ngọc Hoài Anh	x	03/04/2010	THCS Xà Bang	6.75	7.25	7.50	21.50
13	440013	Nguyễn Ngô Tú Anh	x	01/01/2010	THCS Kim Long	7.00	8.25	6.75	22.00
14	440014	Hoàng Nguyễn Duy Anh		26/06/2010	THCS Kim Long	5.25	6.00	4.75	16.00
15	440015	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	x	15/03/2010	THCS Kim Long	6.00	6.00	4.75	16.75
16	440016	Hoàng Nguyễn Trâm Anh	x	12/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	3.00	1.75	8.75
17	440017	Hoàng Thị Phương Anh	x	19/01/2010	THCS Xà Bang	6.00	6.50	4.50	17.00
18	440018	Đỗ Tuấn Anh		07/05/2010	THCS Kim Long	3.25	7.00	4.25	14.50
19	440019	Phan Vi Hải Anh	x	26/07/2010	THCS Kim Long	4.75	8.75	7.00	20.50
20	440020	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	18/07/2010	THCS Kim Long	4.50	5.50	2.75	12.75
21	440021	Nguyễn Hoàng Gia Ân	x	25/09/2010	THCS Quảng Thành	4.25	5.25	4.50	14.00
22	440022	Voòng Mỹ Ân	x	27/10/2010	THCS Xà Bang	6.00	7.00	6.75	20.75
23	440023	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	x	19/06/2010	THCS Xà Bang	4.00	5.50	6.50	16.00
24	440024	Trương Duy Bảo		24/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	4.50	2.75	13.25
25	440025	Lữ Đình Bảo		13/03/2010	THCS Kim Long	6.25	8.50	8.00	22.75
26	440026	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		03/11/2010	THCS Xà Bang	5.50	5.25	2.75	13.50
27	440027	Đỗ Nguyên Bảo		25/02/2010	THCS Xà Bang	4.25	2.25	1.25	7.75
28	440028	Nguyễn Phan Hoài Bảo		05/05/2010	THCS Kim Long	6.75	7.00	6.25	20.00
29	440029	Trần Quốc Bảo		24/01/2010	THCS Quảng Thành	5.75	7.75	5.00	18.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
30	440030	Nguyễn Vũ Chí Bảo		19/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.25	5.25	2.25	12.75
31	440031	Trần Gia Bình	x	27/09/2009	THCS Kim Long				0.00
32	440032	Huỳnh Công Chánh		19/10/2009	THCS Xà Bang	6.25	4.50	4.00	14.75
33	440033	Lê Hoài Bảo Châu	x	07/11/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.50	8.00	4.75	18.25
34	440034	Võ Thị Ngọc Châu	x	18/06/2010	THCS Phan Đình Phùng	5.25	6.75	4.00	16.00
35	440035	Võ Nguyễn Linh Chi	x	01/10/2010	THCS Kim Long	6.50	5.75	3.50	15.75
36	440036	Bùi Thị Thanh Chi	x	03/05/2010	THCS Xà Bang	4.25	4.00	2.00	10.25
37	440037	Tổng Trúc Chi	x	30/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	7.25	7.50	6.75	21.50
38	440038	Võ Hoàng Đức Chí		21/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	6.75	4.25	17.25
39	440039	Phạm Thị Thu Cúc	x	09/11/2010	THCS Xà Bang	2.00	5.00	2.00	9.00
40	440040	Nguyễn Trịnh Kim Cương	x	25/01/2010	THCS Xà Bang	6.75	5.75	4.50	17.00
41	440041	Đào Thị Ngọc Dân	x	09/12/2010	THCS Kim Long	3.75	4.75	1.75	10.25
42	440042	Lê Thị Thu Diễm	x	16/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	7.25	6.75	5.50	19.50
43	440043	Lê Trúc Quỳnh Diễm	x	11/10/2010	THCS Kim Long	7.00	6.00	4.50	17.50
44	440044	Lê Thị Ngọc Diệu	x	23/09/2010	THCS Xà Bang	5.25	3.75	4.75	13.75
45	440045	Phu Pón Ngọc Đình	x	21/10/2010	THCS Kim Long	7.00	4.50	4.50	17.00
46	440046	Nguyễn Thị Thùy Dung	x	04/04/2010	THCS Xà Bang	8.00	9.00	8.75	25.75
47	440047	Phạm Thùy Dung	x	02/02/2010	THCS Quảng Thành	5.75	7.25	2.25	15.25
48	440048	Vũ Đình Duy		07/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.50	7.50	4.00	15.00
49	440049	Trần Đức Duy		24/01/2010	THCS Kim Long	5.75	8.50	8.75	23.00
50	440050	Lê Nguyễn Quốc Duy		28/03/2010	THCS Xà Bang	3.50	6.00	4.00	13.50
51	440051	Phạm Thái Duy		26/07/2010	THCS Kim Long	4.25	8.75	8.25	21.25
52	440052	Đào Tiến Duy		30/06/2010	THCS Xà Bang	5.00	7.50	7.50	20.00
53	440053	Bùi Chí Dũng		29/11/2010	THCS Kim Long	4.75	8.00	4.75	17.50
54	440054	Mai Tấn Dũng		23/10/2010	THCS Quảng Thành	4.75	6.25	1.75	12.75
55	440055	Nguyễn Tấn Dũng		12/11/2009	THCS Quảng Thành	3.00	4.25	3.00	10.25
56	440056	Tôn Long Tiên Dương		24/08/2010	THCS Kim Long	4.00	6.25	3.75	14.00
57	440057	Phùng Nguyễn Ánh Dương	x	22/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	6.00	3.50	14.00
58	440058	Phùng Quang Dự		18/04/2010	THCS Kim Long	5.00	7.00	6.50	18.50
59	440059	Nguyễn Lê Linh Đan	x	15/11/2010	THCS Xà Bang	4.75	6.00	5.00	15.75
60	440060	Nguyễn Nhật Đan		05/07/2010	THCS Kim Long	4.00	6.00	4.50	14.50
61	440061	Trần Hoàng Đạt		25/01/2010	THCS Xà Bang	4.00	4.25	4.25	12.50
62	440062	Lê Quốc Đạt		06/11/2010	THCS Quảng Thành	3.50	7.00	3.75	14.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
63	440063	Phạm Tấn Đạt		09/05/2010	THCS Kim Long	4.00	3.25	3.50	10.75
64	440064	Nguyễn Thành Đạt		12/11/2010	THCS Xà Bang	3.00	5.00	3.25	11.25
65	440065	Nguyễn Tiến Đạt		15/04/2010	THCS Xà Bang	4.75	8.25	6.50	19.50
66	440066	Nguyễn Trần Minh Đạt		26/10/2010	THCS Xà Bang	4.50	3.50	4.25	12.25
67	440067	Lê Đức Minh Đăng		29/03/2009	THCS Quảng Thành	4.75	6.00	3.25	14.00
68	440068	Phạm Nguyễn Minh Đăng		09/04/2010	THCS Kim Long	7.50	9.50	7.50	24.50
69	440069	Kiên Quang Đông		13/10/2010	THCS Kim Long	6.00	6.75	5.00	18.75
70	440070	Lê Văn Tiến Đông		19/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	6.50	5.25	16.75
71	440071	Nguyễn Minh Đức		02/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	8.50	4.75	18.00
72	440072	Nguyễn Lê Hương Giang	x	12/09/2010	THCS Kim Long	5.75	5.25	5.50	16.50
73	440073	Nguyễn Trương Quỳnh Giang	x	04/04/2010	THCS Phan Đình Phùng				0.00
74	440074	Nguyễn Ngọc Hà	x	05/11/2010	THCS Quảng Thành	5.50	8.00	5.25	18.75
75	440075	Cao Thị Thanh Hà	x	27/07/2010	THCS Cao Bá Quát	5.00	4.00	3.25	13.25
76	440076	Nguyễn Nhật Hào		22/05/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	6.25	3.75	16.00
77	440077	Đinh Nhật Anh Hào		17/04/2010	THCS Xà Bang	4.25	6.00	4.50	14.75
78	440078	Lê Hải		05/06/2010	THCS Quảng Thành	5.50	8.00	6.25	19.75
79	440079	Đinh Thị Hằng	x	23/10/2010	THCS Quảng Thành	5.75	5.75	2.75	14.25
80	440080	Nguyễn Thị Minh Hằng	x	25/08/2010	THCS Kim Long	6.00	8.25	5.75	20.00
81	440081	Nguyễn Thị Thúy Hằng	x	16/04/2009	THCS Quảng Thành	3.50	6.00	3.25	12.75
82	440082	Hồ Gia Hân	x	30/10/2010	THCS Xà Bang	3.50	2.50	2.00	8.00
83	440083	Trương Gia Hân	x	17/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.75	9.00	5.25	21.00
84	440084	Lê Hoàng Gia Hân	x	03/11/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.75	6.75	2.50	13.00
85	440085	Phan Lê Bảo Hân	x	25/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	8.00	8.25	22.50
86	440086	Nguyễn Ngọc Hân	x	11/09/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.25	6.00	20.25
87	440087	Trịnh Ngọc Hân	x	12/12/2010	THCS Kim Long	5.00	7.00	3.75	15.75
88	440088	Nguyễn Tuyết Gia Hân	x	19/11/2010	THCS Kim Long	4.50	6.25	5.00	15.75
89	440089	Lê Thạch Thảo Hiền	x	07/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.25	5.25	2.75	12.25
90	440090	Dương Thị Mỹ Hiền	x	24/10/2010	THCS Kim Long	6.50	8.25	4.25	20.00
91	440091	Lê Thị Thu Hiền	x	24/09/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	7.25	7.50	19.75
92	440092	Phạm Ngọc Hiền		02/01/2010	THCS Kim Long	4.00	4.50	4.00	12.50
93	440093	Hoàng Duy Hiếu		27/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.50	8.75	5.00	19.25
94	440094	Trần Duy Hiếu		19/02/2010	THCS Xà Bang	7.00	9.00	7.00	23.00
95	440095	Trần Lê Công Hiếu		04/08/2010	THCS Phan Bội Châu (CĐ)	4.25	2.75	2.25	9.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
96	440096	Phạm Ngọc Hiếu		15/10/2010	THCS Xà Bang	6.25	6.25	4.75	17.25
97	440097	Phạm Ngọc Hiếu		16/06/2010	THCS Quảng Thành	4.75	2.00	1.00	7.75
98	440098	Võ Văn Hiếu		14/03/2010	THCS Quảng Thành	6.00	8.25	3.50	17.75
99	440099	Bùi Ngọc Hiệp		29/08/2009	THCS Kim Long	5.50	6.50	4.75	16.75
100	440100	Lim Thanh Hoa	x	03/10/2010	THCS Xà Bang	6.75	6.50	4.00	17.25
101	440101	Lê Hoàng		25/05/2010	THCS Xà Bang	7.00	8.75	5.75	21.50
102	440102	Lê Thị Diễm Hồng	x	03/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	7.25	5.50	18.75
103	440103	Võ Đình Gia Huy		13/06/2010	THCS Xà Bang	5.00	4.00	3.00	12.00
104	440104	Nguyễn Gia Huy		26/11/2010	THCS Xà Bang	6.75	5.25	7.00	19.00
105	440105	Trần Gia Huy		01/03/2010	THCS Xà Bang	7.25	8.50	7.50	23.25
106	440106	Võ Gia Huy		05/07/2010	THCS Xà Bang	4.50	6.25	6.50	17.25
107	440107	Võ Minh Huy		18/12/2009	THCS Quảng Thành	5.25	7.25	4.50	17.00
108	440108	Trương Ngọc Minh Huy		03/08/2010	THCS Xà Bang	6.25	9.00	7.00	22.25
109	440109	Hứa Nguyễn Nhật Huy		12/11/2010	THCS Xà Bang	7.25	7.75	4.25	19.25
110	440110	Hà Phạm Gia Huy		20/05/2010	THCS Xà Bang	6.50	6.50	6.00	19.00
111	440111	Trần Quang Huy		21/10/2010	THCS Kim Long	5.75	4.75	5.00	15.50
112	440112	Nguyễn Thanh Huy		17/06/2010	THCS Kim Long	6.75	7.25	8.75	22.75
113	440113	Trần Triệu Huy		18/09/2010	THCS Xà Bang	4.00	1.50	2.75	8.25
114	440114	Nguyễn Văn Nhật Huy		21/05/2010	THCS Quảng Thành	4.50	5.25	2.25	12.00
115	440115	Nguyễn Minh Hùng		25/09/2010	THCS Kim Long	3.50	7.75	3.75	15.00
116	440116	Nguyễn Phi Hùng		21/09/2010	THCS Kim Long	4.00	7.25	5.25	16.50
117	440117	Nguyễn Phi Hùng		01/01/2010	THCS Xà Bang	7.00	8.50	7.75	23.25
118	440118	Nguyễn Đạo Tấn Hưng		27/10/2010	THCS Quảng Thành	5.25	7.25	2.75	15.25
119	440119	Huỳnh Phước Hưng		21/11/2010	THCS Xà Bang	5.25	7.00	6.00	18.25
120	440120	Đinh Quốc Hưng		05/10/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.25	5.00	3.00	11.25
121	440121	Phạm Ngọc Quỳnh Hương	x	17/01/2010	THCS Xà Bang	5.00	6.50	5.75	17.25
122	440122	Sỳ Xuân Hương	x	23/02/2010	THCS Xà Bang	3.75	6.00	3.50	14.25
123	440123	Nguyễn Kha		19/11/2010	THCS Xà Bang	5.75	7.50	5.75	19.00
124	440124	Nguyễn Dương Khang		23/04/2010	THCS Quảng Thành	4.25	3.50	2.00	9.75
125	440125	Nguyễn Đình Nhất Khang		15/07/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.50	9.25	23.75
126	440126	Nguyễn Lê Anh Khang		22/02/2010	THCS Xà Bang	6.25	9.25	7.75	23.25
127	440127	Nguyễn Lê Bảo Khang		03/05/2010	THCS Xà Bang	6.50	9.00	7.75	23.25
128	440128	Nguyễn Lê Trọng Khang		26/03/2010	THCS Xà Bang	4.25	5.25	4.25	13.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
129	440129	Nguyễn Lê Tuấn Khang		22/09/2010	THCS Cao Bá Quát	5.00	7.00	6.00	19.00
130	440130	Nguyễn Minh Khang		11/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.50	7.00	7.00	17.50
131	440131	Phạm Minh Khang		11/04/2010	THCS Kim Long	5.25	7.00	4.00	16.25
132	440132	Lý Nguyên Khang		19/02/2010	THCS Kim Long	6.75	8.75	6.75	23.25
133	440133	Nguyễn Tuấn Khang		26/01/2010	THCS Xà Bang	5.75	4.50	4.25	14.50
134	440134	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	x	22/06/2010	THCS Xà Bang	7.00	7.25	6.50	20.75
135	440135	Hoàng Gia Khiêm		26/10/2010	THCS Kim Long	5.25	8.00	9.25	22.50
136	440136	Mai Đăng Khoa		13/09/2010	THCS Cao Bá Quát				1.00
137	440137	Trần Đăng Khoa		12/03/2010	THCS Quảng Thành	5.25	6.25	4.50	16.00
138	440138	Nguyễn Đình Đăng Khoa		08/05/2010	THCS Xà Bang	5.75	8.00	9.25	23.00
139	440139	Nguyễn Minh Khôi		21/10/2010	THCS Xà Bang	6.00	6.25	3.50	15.75
140	440140	Ngô Gia Kiệt		19/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	3.75	5.00	12.75
141	440141	Phan Lê Kiệt		05/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	6.50	3.50	15.00
142	440142	Hoàng Thế Kiệt		07/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	7.25	6.25	19.75
143	440143	Lê Viết Anh Kiệt		24/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)				0.00
144	440144	Huỳnh Hoàng Kim	x	23/01/2010	THCS Xà Bang	4.75	2.25	3.00	10.00
145	440145	Nguyễn Hoàng Kim	x	16/12/2010	THCS Xà Bang	6.25	8.00	6.75	21.00
146	440146	Phạm Hoàng Thiên Kim	x	01/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.75	6.75	4.75	17.25
147	440147	Trương Mai Lan	x	08/10/2010	THCS Kim Long	7.25	8.75	8.50	24.50
148	440148	Bùi Nguyễn Hương Lan	x	18/03/2010	THCS Xà Bang	5.00	6.25	5.00	16.25
149	440149	Trần Thị Ngọc Lan	x	10/10/2010	THCS Kim Long	4.50	5.00	4.50	14.00
150	440150	Lê Thị Xuân Lan	x	21/04/2010	THCS Xà Bang	7.00	8.75	9.00	24.75
151	440151	Nguyễn Ngọc Thùy Lâm	x	14/11/2010	THCS Kim Long	6.25	7.50	6.00	19.75
152	440152	Lê Sĩ Kha Lâm		21/11/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.25	7.75	4.50	17.50
153	440153	Nguyễn Hữu Ngọc Linh	x	05/04/2010	THCS Quảng Thành	5.50	5.00	5.75	16.25
154	440154	Nguyễn Khánh Linh	x	23/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	3.25	3.75	11.00
155	440155	Hà Ngô Nhã Linh	x	25/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	5.00	3.75	12.75
156	440156	Trần Phương Linh	x	02/11/2010	THCS Xà Bang	2.25	1.75	8.00	13.00
157	440157	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	24/02/2010	THCS Quảng Thành	5.00	1.75	3.00	9.75
158	440158	Đỗ Thùy Linh	x	05/12/2010	THCS Quảng Thành	5.50	8.00	4.25	17.75
159	440159	Hoàng Thùy Linh	x	09/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	8.75	6.25	20.00
160	440160	Mai Thùy Linh	x	07/04/2010	THCS Xà Bang	3.75	3.75	5.25	12.75
161	440161	Trần Bùi Thế Long		01/09/2010	THCS Xà Bang	2.75	2.00	2.50	7.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
162	440162	Hồ Huỳnh Thiên Long		17/02/2010	THCS Quảng Thành	5.00	8.25	5.50	18.75
163	440163	Nguyễn Phi Long		15/02/2010	THCS Xà Bang	4.25	7.50	3.00	14.75
164	440164	Thái Phi Long		04/08/2010	THCS Xà Bang	6.50	8.25	7.75	22.50
165	440165	Nguyễn Võ Hoàng Long		09/08/2010	THCS Xà Bang	4.50	5.00	4.50	14.00
166	440166	Đỗ Nguyễn Hữu Lộc		22/01/2010	THCS Kim Long	5.75	4.75	3.25	13.75
167	440167	Huỳnh Tấn Lực		31/07/2010	THCS Xà Bang	4.00	4.00	4.00	12.00
168	440168	Võ Ngọc Thảo Ly	x	07/02/2010	THCS Kim Long	5.00	4.50	2.75	12.25
169	440169	Vũ Trịnh Thảo Ly	x	06/08/2010	THCS Kim Long	5.75	4.75	4.00	14.50
170	440170	Lê Nguyễn Quang Minh		15/06/2010	THCS Kim Long	5.75	8.50	4.75	19.00
171	440171	Lê Thiện Minh		08/09/2010	THCS Xà Bang	5.25	7.75	4.25	17.25
172	440172	Hoàng Trần Bình Minh		06/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	5.00	4.25	14.25
173	440173	Nguyễn Văn Minh		25/04/2010	THCS Kim Long	6.25	8.75	8.75	23.75
174	440174	Hoàng Diễm My	x	08/11/2010	THCS Xà Bang	5.75	7.00	5.00	17.75
175	440175	Nguyễn Đặng Hoài My	x	17/10/2010	THCS Quảng Thành	5.50	1.75	3.50	10.75
176	440176	Đoàn Ngọc Thảo My	x	19/10/2010	THCS Phan Bội Châu (CĐ)	5.25	1.50	2.25	10.00
177	440177	Nguyễn Ngọc Trà My	x	02/12/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	5.00	3.25	13.00
178	440178	Võ Nhật Thảo My	x	26/09/2009	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.00	4.75	2.25	10.00
179	440179	Nguyễn Thái Phương My	x	30/05/2010	THCS Quảng Thành	7.25	9.50	7.25	24.00
180	440180	Lê Thị Thảo My	x	31/07/2010	THCS Xà Bang	5.50	6.25	3.75	15.50
181	440181	Phù Thị Thảo My	x	09/04/2010	THCS Kim Long	7.00	7.00	7.50	21.50
182	440182	Nguyễn Trà My	x	08/01/2010	THCS Kim Long	7.25	6.00	6.00	19.25
183	440183	Nguyễn Trần Trà My	x	29/06/2010	THCS Kim Long	6.25	5.75	7.75	19.75
184	440184	Kỳ Bảo Nam		17/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	7.75	6.50	20.50
185	440185	Huỳnh Nguyễn Bảo Nam		30/09/2009	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.75	4.00	6.25	16.00
186	440186	Phan Sĩ Nam		23/04/2010	THCS Xà Bang	6.50	9.00	5.50	21.00
187	440187	Nguyễn Việt Nam		02/10/2010	THCS Quảng Thành	3.00	6.75	3.75	13.50
188	440188	Nguyễn Hà Ngọc Nga	x	28/03/2010	THCS Xà Bang	6.00	5.75	3.00	14.75
189	440189	Lê Thị Thúy Nga	x	19/08/2010	THCS Xà Bang	4.50	6.75	4.00	15.25
190	440190	Huỳnh Hoàng Ngân	x	23/01/2010	THCS Xà Bang	5.50	4.00	3.75	13.25
191	440191	Hoàng Kim Ngân	x	01/01/2010	THCS Xà Bang	4.75	6.25	4.75	15.75
192	440192	Trần Ngọc Kim Ngân	x	21/12/2010	THCS Quảng Thành	4.75	4.50	3.50	12.75
193	440193	Đào Thanh Ngân	x	08/12/2009	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	4.75	3.75	13.00
194	440194	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	26/07/2010	THCS Kim Long	5.75	8.50	2.50	16.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
195	440195	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	29/03/2010	THCS Kim Long	5.50	6.25	4.50	16.25
196	440196	Nguyễn Thùy Kim Ngân	x	20/11/2010	THCS Quảng Thành	5.75	2.75	3.25	11.75
197	440197	Phan Đông Nghi	x	13/03/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.75	3.00	9.50	16.75
198	440198	Nguyễn Hoàng Đông Nghi	x	13/09/2010	THCS Xà Bang	6.25	4.75	4.00	15.00
199	440199	Trần Nguyễn Thái Nghĩa		15/01/2010	THCS Xà Bang	5.75	7.00	5.00	17.75
200	440200	Nguyễn Trọng Nghĩa		06/05/2010	THCS Kim Long	4.75	9.00	6.25	20.00
201	440201	Nguyễn Bảo Ngọc	x	02/09/2010	THCS Xà Bang	7.00	8.75	8.75	25.00
202	440202	Nguyễn Bảo Ngọc	x	10/12/2010	THCS Xà Bang	6.50	8.00	8.50	23.00
203	440203	Trần Bảo Ngọc	x	10/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	4.75	3.00	12.50
204	440204	Phạm Bích Ngọc	x	06/12/2010	THCS Quảng Thành	6.00	6.00	3.75	15.75
205	440205	Đoàn Kiều Linh Ngọc	x	27/07/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.50	7.75	22.25
206	440206	Dương Lý Yến Ngọc	x	04/06/2010	THCS Kim Long	5.75	8.50	8.50	22.75
207	440207	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	x	16/11/2010	THCS Kim Long	6.25	5.00	6.25	17.50
208	440208	Lê Quang Bảo Ngọc	x	21/02/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.50	8.50	23.00
209	440209	Huỳnh Uyên Bảo Ngọc	x	19/12/2010	THCS Kim Long	3.75	5.00	4.75	13.50
210	440210	Nguyễn Gia Nguyên		16/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	5.75	2.50	12.25
211	440211	Trương Hoàng Nguyên	x	22/10/2010	THCS Kim Long	3.75	7.50	5.75	17.00
212	440212	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	x	25/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.50	6.50	3.00	13.00
213	440213	Lê Phúc Nguyên		10/11/2010	THCS Kim Long	2.75	1.50	1.75	6.00
214	440214	Bùi Thái Nguyên		29/08/2010	THCS Quảng Thành	3.00	7.50	2.75	13.25
215	440215	Hà Thị Ánh Nguyệt	x	29/03/2010	THCS Xà Bang	5.50	3.50	3.25	12.25
216	440216	Phan Thị Ánh Nguyệt	x	07/06/2010	THCS Phan Đình Phùng	3.75	1.25	3.25	8.25
217	440217	Hồ Hoàng Nhân		19/01/2010	THCS Xà Bang	4.25	6.25	3.00	13.50
218	440218	Nguyễn Thanh Nhân		15/03/2009	THCS Kim Long	3.75	3.75	3.50	11.00
219	440219	Cao Huỳnh Minh Nhật		14/05/2010	THCS Kim Long	7.25	6.00	7.25	20.50
220	440220	Nguyễn Ngọc Lâm Nhi	x	14/10/2010	THCS Kim Long	4.25	2.75	1.25	8.25
221	440221	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	x	03/08/2010	THCS Xà Bang	6.50	8.75	9.00	24.25
222	440222	Bùi Phan Ý Nhi	x	08/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.50	5.75	4.00	15.25
223	440223	Lê Thị Kiều Nhi	x	30/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	5.00	2.75	12.25
224	440224	Ngô Thị Ngọc Nhi	x	30/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.75	6.50	2.50	14.75
225	440225	Ngô Thị Yến Nhi	x	12/11/2010	THCS Kim Long	3.50	4.50	2.50	10.50
226	440226	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	27/06/2010	THCS Quảng Thành	4.50	6.25	2.00	12.75
227	440227	Đào Thụy Yến Nhi	x	27/03/2010	THCS Xà Bang	5.25	6.00	5.00	16.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
228	440228	Phan Võ Xuân Nhi	x	21/07/2010	THCS Xà Bang	6.75	8.75	6.25	21.75
229	440229	Bùi Xuân Nhi	x	20/08/2010	THCS Kim Long	6.50	6.75	4.00	17.25
230	440230	Lại Yến Nhi	x	04/10/2010	THCS Kim Long	6.00	5.25	6.75	18.00
231	440231	Nguyễn Hoài Nhiên	x	24/05/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.50	4.50	3.50	13.50
232	440232	Ngô Hoài Quỳnh Như	x	27/02/2010	THCS Xà Bang	6.25	8.00	8.50	22.75
233	440233	Đào Ngọc Bội Như	x	08/09/2010	THCS Quảng Thành	4.75	3.25	6.50	14.50
234	440234	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	31/10/2010	THCS Xà Bang	5.50	6.00	4.50	16.00
235	440235	Hồng Phương Bảo Như	x	04/10/2010	THCS Kim Long	4.75	5.75	3.25	14.75
236	440236	Hồ Thị Diễm Như	x	25/02/2010	THCS Quảng Thành	4.75	6.25	4.50	15.50
237	440237	Nguyễn Trần Quỳnh Như	x	19/12/2010	THCS Kim Long	5.50	3.75	4.75	14.00
238	440238	Nguyễn Hữu Phát		10/06/2010	THCS Quảng Thành	4.50	4.75	2.25	11.50
239	440239	Nguyễn Văn Phát		20/02/2010	THCS Xà Bang	5.50	5.00	3.25	13.75
240	440240	Danh Ngọc Yến Phi	x	26/01/2010	THCS Kim Long	5.00	5.25	5.00	15.25
241	440241	Nguyễn Thiên Phú		04/10/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	4.75	3.00	12.25
242	440242	Trần Như Thiên Phúc		04/06/2010	THCS Xà Bang	4.00	5.50	3.75	13.25
243	440243	Trương Trọng Phúc		29/09/2010	THCS Kim Long	5.00	7.25	6.00	18.25
244	440244	Vũ Trọng Phúc		04/10/2009	THCS Xà Bang	5.00	5.50	3.50	14.00
245	440245	Đoàn Hà Uyên Phương	x	16/10/2010	THCS Kim Long	4.50	6.75	5.25	16.50
246	440246	Hồ Khánh Phương	x	06/02/2010	THCS Xà Bang	4.75	4.00	4.75	13.50
247	440247	Nguyễn Phạm Gia Phương	x	04/12/2010	THCS Kim Long	5.00	6.25	6.50	17.75
248	440248	Trần Thị Kim Phương	x	13/12/2010	THCS Kim Long	5.50	5.75	2.00	13.25
249	440249	Nguyễn Trần Gia Phước		09/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.25	5.50	3.75	13.50
250	440250	Trần Thị Kim Phương	x	24/01/2010	THCS Quảng Thành	6.00	3.75	1.50	11.25
251	440251	Nguyễn Nhật Quang		04/10/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)				0.00
252	440252	Trần Lê Anh Quân		21/10/2010	THCS Kim Long	6.00	6.50	4.50	17.00
253	440253	Trần Minh Quân		12/06/2010	THCS Xà Bang	4.00	5.50	3.75	13.25
254	440254	Lê Nguyễn Hoàng Quân		07/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	6.75	3.50	15.25
255	440255	Nguyễn Nhật Anh Quân		13/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	5.75	5.25	16.00
256	440256	Trần Hương Quỳnh	x	01/09/2010	THCS Xà Bang	7.25	8.75	6.25	22.25
257	440257	Nguyễn Lê Xuân Quỳnh	x	18/09/2010	THCS Xà Bang	4.25	4.00	4.00	12.25
258	440258	Phạm Ngọc Như Quỳnh	x	04/02/2010	THCS Xà Bang	4.50	4.50	2.25	11.25
259	440259	Mai Ngọc Yến Quỳnh	x	01/03/2010	THCS Xà Bang	6.50	2.00	3.75	12.25
260	440260	Lê Nhã Quỳnh	x	16/04/2010	THCS Phan Đình Phùng				0.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
261	440261	Hồ Văn Quý		21/05/2010	THCS Xà Bang	6.75	6.25	4.00	17.00
262	440262	Đặng Phước Sang		24/04/2010	THCS Kim Long	6.00	7.50	6.75	20.25
263	440263	Nguyễn Trung Sơn		19/08/2010	THCS Xà Bang	7.50	9.00	9.00	25.50
264	440264	Hồ Thảo Sương	x	31/08/2010	THCS Kim Long	5.50	7.75	5.75	19.00
265	440265	Ngô Trần Đức Tài		20/04/2010	THCS Quảng Thành	4.75	6.00	2.50	13.25
266	440266	Trương Hữu Tâm		29/09/2010	THCS Kim Long	4.75	8.50	5.75	19.00
267	440267	Nguyễn Văn Tâm		08/12/2010	THCS Xà Bang	5.25	7.75	7.25	20.25
268	440268	Phan Minh Tân		28/07/2010	THCS Kim Long	3.75	8.25	6.75	18.75
269	440269	Lâm Văn Minh Hoàng Thành		08/09/2010	THCS Xà Bang	6.75	8.50	7.50	22.75
270	440270	Trần Mai Phương Thảo	x	12/04/2010	THCS Kim Long	5.25	5.25	4.50	15.00
271	440271	Thạch Ngọc Bích Thảo	x	02/06/2010	THCS Kim Long	2.50	8.50	6.75	18.75
272	440272	Phạm Thanh Thảo	x	18/06/2010	THCS Phan Đình Phùng	4.00	5.25	3.00	12.25
273	440273	Đào Thị Phương Thảo	x	08/09/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	4.75	2.75	11.50
274	440274	Đinh Thị Thu Thảo	x	01/02/2010	THCS Quảng Thành	5.75	6.25	5.25	17.25
275	440275	Cáp Hữu Thắng		05/10/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	8.75	5.25	18.75
276	440276	Đặng Phương Thắng		03/07/2010	THCS Kim Long	6.00	6.75	4.00	16.75
277	440277	Nguyễn Quốc Thắng		13/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	2.75	4.50	12.00
278	440278	Đặng Anh Thi	x	18/11/2010	THCS Kim Long	4.75	3.25	3.00	11.00
279	440279	Lưu Bảo Thi	x	29/04/2010	THCS Kim Long	5.50	7.50	4.00	17.00
280	440280	Nguyễn Hồng Bảo Thi	x	29/01/2010	THCS Quảng Thành	5.25	6.50	2.75	14.50
281	440281	Ngô Võ Diễm Thi	x	31/01/2010	THCS Kim Long	6.75	8.75	6.25	21.75
282	440282	Nguyễn Phát Thịnh		20/04/2010	THCS Xà Bang	6.00	9.50	9.25	24.75
283	440283	Nguyễn Phúc Thịnh		05/04/2010	THCS Kim Long	6.00	6.25	5.25	17.50
284	440284	Đào Quang Thịnh		27/04/2010	THCS Xà Bang	6.75	9.00	9.25	25.00
285	440285	Hồ Nguyễn Đình Thuận		29/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	6.25	3.75	14.00
286	440286	Nguyễn Nhật Thuận		24/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	3.75	5.25	1.75	10.75
287	440287	Nguyễn Thị Thúy	x	08/08/2010	THCS Kim Long	6.50	7.75	4.25	18.50
288	440288	Nguyễn Bảo Thư	x	06/07/2010	THCS Xà Bang	4.75	6.00	4.50	15.25
289	440289	Lê Đặng Anh Thư	x	25/11/2010	THCS Xà Bang	6.25	6.50	6.50	19.25
290	440290	Nguyễn Hoàng Minh Thư	x	28/04/2010	THCS Xà Bang	5.50	7.50	4.75	17.75
291	440291	Nguyễn Minh Thư	x	25/02/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.50	7.50	22.00
292	440292	Nguyễn Minh Thư	x	06/12/2010	THCS Xà Bang	6.00	5.75	3.75	15.50
293	440293	Thân Minh Thư	x	14/02/2010	THCS Kim Long	6.00	4.50	3.75	14.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
294	440294	Bùi Ngọc Anh Thư	x	16/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	4.75	3.00	12.25
295	440295	Nguyễn Thị Minh Thư	x	25/07/2010	THCS Quảng Thành	4.50	7.50	6.00	18.00
296	440296	Nguyễn Thị Anh Thư	x	16/01/2010	THCS Phan Đình Phùng	5.25	8.25	6.25	19.75
297	440297	Nguyễn Thị Anh Thư	x	06/03/2010	THCS Kim Long	7.50	9.00	7.75	24.25
298	440298	Võ Trần Anh Thư	x	22/10/2010	THCS Xà Bang	6.00	8.00	6.50	20.50
299	440299	Nguyễn Hà Khánh Thy	x	04/07/2010	THCS Xà Bang	5.50	6.25	5.25	17.00
300	440300	Nguyễn Hồ Bảo Thy	x	15/05/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	5.25	4.50	16.00
301	440301	Bùi Mai Thy	x	16/10/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.25	2.50	3.00	11.75
302	440302	Lê Nguyễn Bảo Thy	x	03/07/2010	THCS Xà Bang	4.75	6.25	4.25	15.25
303	440303	Dương Thị Yến Thy	x	26/12/2010	THCS Quảng Thành	4.75	1.50	3.50	9.75
304	440304	Lê Hoàng Thị Thùy Tiên	x	23/02/2010	THCS Xà Bang	5.50	7.25	5.75	18.50
305	440305	Lê Thị Cẩm Tiên	x	15/09/2010	THCS Quảng Thành	5.50	8.50	3.25	17.25
306	440306	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		15/08/2010	THCS Xà Bang	5.00	6.25	4.25	15.50
307	440307	Trần Hoàng Minh Tiến		21/05/2010	THCS Xà Bang	4.25	4.75	2.75	11.75
308	440308	Đặng Hùng Tiến		09/01/2010	THCS Kim Long	4.00	8.00	4.50	16.50
309	440309	Nguyễn Trung Tín		22/02/2010	THCS Xà Bang	7.50	8.00	6.25	21.75
310	440310	Nguyễn Thị Thùy Trang	x	30/01/2010	THCS Kim Long	7.00	6.00	5.25	18.25
311	440311	Nguyễn Phạm Thanh Trà	x	01/07/2010	THCS Kim Long	4.50	5.50	6.50	16.50
312	440312	Lương Huỳnh Quỳnh Trâm	x	06/06/2010	THCS Quảng Thành	5.00	4.25	3.25	13.50
313	440313	Lê Ngọc Bảo Trâm	x	04/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	5.75	3.75	13.50
314	440314	Phạm Quỳnh Trâm	x	01/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.50	6.00	2.75	13.25
315	440315	Phạm Thị Mỹ Trâm	x	13/10/2010	THCS Quảng Thành	5.50	4.00	2.50	12.00
316	440316	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	x	18/07/2010	THCS Kim Long	4.75	5.00	3.75	13.50
317	440317	Lê Hoàng Thảo Trân	x	19/06/2010	THCS Xà Bang	6.00	5.50	3.25	14.75
318	440318	Phan Nguyễn Huyền Trân	x	19/12/2010	THCS Kim Long	4.75	4.50	3.00	12.25
319	440319	Nguyễn Thủy Trân	x	02/01/2010	THCS Quảng Thành	7.00	8.25	5.25	20.50
320	440320	Lê Trần Bảo Trân	x	23/08/2010	THCS Quảng Thành	3.00	2.50	2.00	7.50
321	440321	Huỳnh Diễm Trinh	x	25/01/2010	THCS Kim Long	7.50	8.50	5.50	21.50
322	440322	Võ Ngọc Phương Trinh	x	26/09/2010	THCS Xà Bang	4.50	8.25	5.25	18.00
323	440323	Lê Hữu Trí		08/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	7.75	5.00	17.75
324	440324	Nguyễn Minh Trí		20/07/2010	THCS Xà Bang	5.00	3.50	3.00	11.50
325	440325	Nguyễn Trọng		22/06/2010	THCS Kim Long	7.00	9.00	6.25	22.25
326	440326	Hoàng Văn Trọng		26/02/2010	THCS Quảng Thành	5.75	8.00	3.50	17.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
327	440327	Phạm Hồ Thủy Trúc	x	22/09/2010	THCS Kim Long	6.50	6.00	4.75	17.25
328	440328	Võ Nguyễn Thanh Trúc	x	24/12/2010	THCS Xà Bang	4.50	7.00	4.75	16.25
329	440329	Nguyễn Thị Thanh Trúc	x	15/07/2010	THCS Xà Bang	5.25	7.75	3.50	16.50
330	440330	Nguyễn Vũ Thanh Trúc	x	17/02/2010	THCS Xà Bang	4.25	7.25	4.50	16.00
331	440331	Nguyễn Quang Xuân Trường		24/09/2010	THCS Xà Bang	4.50	6.50	4.00	15.00
332	440332	Nguyễn Tuấn Trường		07/06/2010	THCS Xà Bang	4.50	7.00	4.75	16.25
333	440333	Nguyễn Gia Tuấn		26/09/2010	THCS Quảng Thành				0.00
334	440334	Trần Gia Anh Tuấn		29/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	8.50	4.25	18.75
335	440335	Điệp Lê Anh Tuấn		11/09/2010	THCS Kim Long	7.50	7.00	6.00	20.50
336	440336	Nguyễn Phan Anh Tuấn		16/11/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.75	4.00	3.00	11.75
337	440337	Phan Ngọc Thanh Tuyền	x	27/08/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	5.00	4.50	6.00	15.50
338	440338	Văn Thị Tươi	x	21/04/2010	THCS Xà Bang	5.00	5.25	3.25	13.50
339	440339	Hồ Võ Gia Tường		21/05/2010	THCS Xà Bang	5.50	6.75	3.50	15.75
340	440340	Lê Huỳnh Phương Uyên	x	12/04/2010	THCS Kim Long	6.00	8.75	5.50	20.25
341	440341	Phạm Lê Phương Uyên	x	24/08/2010	THCS Kim Long	5.25	7.75	4.25	17.25
342	440342	Nguyễn Thị Phương Uyên	x	18/06/2010	THCS Kim Long	5.25	4.75	2.75	12.75
343	440343	Nguyễn Thị Thục Uyên	x	27/05/2010	THCS Xà Bang	6.00	5.50	4.75	16.25
344	440344	Phạm Nguyên Bảo Vân	x	30/09/2010	THCS ngoài tỉnh	4.25	4.25	2.75	11.25
345	440345	Tạ Thị Thanh Vân	x	20/11/2010	THCS Quảng Thành	6.25	4.25	3.75	14.25
346	440346	Nguyễn Lê Quốc Việt		11/10/2010	THCS Xà Bang	6.25	5.25	1.75	13.25
347	440347	Trần Công Vinh		30/11/2010	THCS Quảng Thành	3.00	8.50	6.00	17.50
348	440348	Hoàng Anh Vũ		21/01/2010	THCS Kim Long	5.50	8.00	6.75	20.25
349	440349	Chiềng Đông Vũ		07/02/2010	THCS Kim Long	4.75	8.00	5.25	19.00
350	440350	Đoàn Đặng Yến Vy	x	02/09/2010	THCS Quảng Thành	5.25	4.25	5.00	14.50
351	440351	Hà Kim Triệu Vy	x	20/08/2010	THCS Quảng Thành	5.25	4.25	3.25	12.75
352	440352	Trần Ngọc Khánh Vy	x	28/07/2010	THCS Xà Bang	7.00	8.25	6.50	21.75
353	440353	Trần Ngọc Quỳnh Vy	x	19/11/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	2.25	2.75	1.75	6.75
354	440354	Châu Ngọc Tường Vy	x	24/06/2010	THCS Xà Bang	6.00	6.75	7.75	20.50
355	440355	Đinh Ngọc Tường Vy	x	15/05/2010	THCS Xà Bang	4.00	7.25	3.50	14.75
356	440356	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	28/01/2010	THCS Kim Long	6.25	8.75	4.50	19.50
357	440357	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	01/08/2010	THCS Kim Long	5.50	8.50	7.75	22.25
358	440358	Nguyễn Thị Phương Vy	x	19/09/2010	THCS Kim Long	6.00	3.00	2.00	12.00
359	440359	Ngô Thị Thanh Vy	x	19/04/2010	THCS Kim Long	6.75	9.50	6.25	22.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
360	440360	Nguyễn Thị Yến Vy	x	19/11/2010	THCS Kim Long	4.50	7.75	5.50	17.75
361	440361	Sỳ Tường Vy	x	26/01/2010	THCS Xà Bang	6.75	7.25	7.00	22.00
362	440362	Lê Chí Vỹ		03/07/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	5.00	2.75	11.75
363	440363	Nguyễn Hoàng Hải Yến	x	01/01/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	7.00	6.00	8.00	21.00
364	440364	Đỗ Phi Yến	x	15/06/2010	THCS Kim Long	5.00	6.75	3.75	15.50
365	440365	Trần Huỳnh Như Ý	x	25/09/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.25	4.00	3.75	12.00
366	440366	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	11/06/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	7.25	6.50	19.75

Bảng này có 366 thí sinh. Có 359 thí sinh dự thi đủ môn.

** Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.*